

ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ **ThS NGUYỄN YẾN NHI**

Học viện Chính trị khu vực IV

★ **TS BÙI PHƯƠNG ĐÌNH**

Học viện Hành chính và Quản trị công

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.582.2026.201>

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình quản trị quốc gia hiện đại, truyền thông chính sách ngày càng thể hiện vai trò quyết định đối với khả năng thực hiện các quyết sách công. Bài viết nhấn mạnh những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về truyền thông chính sách, qua đó cho thấy sự chuyển dịch tư duy chú trọng mô hình truyền thông tương tác trong toàn bộ quá trình chính sách, gắn với nền tảng số và hệ thống cơ chế, quy chế, quy định vận hành tương ứng; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông chính sách theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng.

● **Từ khóa:** truyền thông chính sách; Đại hội XIV của Đảng; chuyển đổi số.

New mindsets on policy communication in the Documents of the 14th National Party Congress

● **Abstract:** In the context of transforming into a modern national governance model, policy communication increasingly plays a decisive role in the capacity to execute public policy choices. The article highlights new points regarding policy communication within the Documents of the 14th National Party Congress, showing a paradigm shift that emphasizes interactive communication models throughout the entire policy process, coupled with digital platforms and corresponding operational mechanisms, rules, and regulations. On that basis, it proposes solutions to improve the efficiency of policy communication activities in the spirit of the 14th National Party Congress.

● **Keywords:** policy communication; 14th National Congress; digital transformation; innovating mindsets.

1. Mở đầu

Theo Liên hợp quốc, truyền thông chính sách là quá trình thiết kế, vận hành các dòng thông tin, đối thoại và phản hồi giữa nhà nước, tổ chức

với cộng đồng trong toàn bộ chu trình chính sách, nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đồng thuận xã hội (UNSDG, 2022). Hoạt động này có bốn đặc tính cốt lõi

bao gồm: tính đa chiều trong tiếp nhận phản hồi xã hội (UNDP, 2009); sự gắn kết chặt chẽ vào mọi giai đoạn của chu trình chính sách công từ hoạch định đến thực thi (UNDP, 2009); việc thiết kế thông điệp dựa trên bằng chứng, phân tích dữ liệu thực; và vai trò củng cố niềm tin công chúng thông qua trách nhiệm giải trình, giải thích quyết định.

Tại Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị. Mọi chủ trương, đường lối, chiến lược của Đảng đều được thể chế hóa thành hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, Đảng vừa giữ vai trò chủ thể lãnh đạo, vừa là chủ thể đặc biệt trong công tác truyền thông nhằm ban hành, thực thi và đánh giá chính sách, hướng tới phục vụ tối đa lợi ích của nhân dân.

Trong nghiên cứu khoa học, một số quan điểm thường phân tách mang tính cơ học giữa hoạt động tuyên truyền chính trị một chiều của Đảng với hoạt động truyền thông chính sách hai chiều của Nhà nước (Bình Minh, 2023; Lương Ngọc Vĩnh, 2021, tr.13). Tuy nhiên, sự phân chia này chỉ mang tính tương đối. Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và chính phủ số hiện đại, truyền thông chính sách cần được hiểu theo nghĩa bao trùm. Đó chính là quá trình tương tác chính sách toàn diện giữa Đảng, Nhà nước và người dân, bảo đảm thông tin được chia sẻ, phản biện và cập nhật liên tục dựa trên lợi ích công cộng. Đại

hội XIV của Đảng - cột mốc đánh dấu đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, Văn kiện Đại hội đã có những điểm mới về truyền thông chính sách mang tính đột phá, có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình truyền thông truyền thống sang truyền thông tương tác, số hóa đồng bộ.

2. Nội dung

2.1. Sự kế thừa và phát triển quan điểm về truyền thông chính sách

Nhận thức của Đảng về truyền thông chính sách thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIV là kết

Nhận thức của Đảng về truyền thông chính sách thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIV là kết quả của quá trình tích lũy tư duy lâu dài, vận dụng sáng tạo vào bối cảnh thực tiễn. Thuật ngữ “truyền thông chính sách” mặc dù chưa xuất hiện trực tiếp trong văn kiện các kỳ Đại hội trước đây, song các yếu tố cấu thành nội hàm của khái niệm này đã được hàm chứa trong lý luận, chủ trương của Đảng và thực tiễn lãnh đạo của Đảng từ rất sớm.

quả của quá trình tích lũy tư duy lâu dài, vận dụng sáng tạo vào bối cảnh thực tiễn. Thuật ngữ “truyền thông chính sách” mặc dù chưa xuất hiện trực tiếp trong văn kiện các kỳ Đại hội trước đây, song các yếu tố cấu thành nội hàm của khái niệm này đã được hàm chứa trong lý luận, chủ trương của Đảng và thực tiễn lãnh đạo của Đảng từ rất sớm.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đặt nền móng cho tiếp cận truyền thông chính sách thông qua quan điểm coi quần chúng là chủ thể sáng tạo lịch sử, với phương pháp cách mạng cốt yếu “từ quần chúng mà ra, trở lại noi quần chúng” (Nguyễn Phú Quang, 2021). Tư tưởng Hồ Chí Minh phát triển thành hệ thống lý luận và phương châm hành động: “dân là gốc”, “dân là chủ”, “dân làm chủ” trong tiến trình cách mạng giải phóng và xây dựng đất nước (Nguyễn Yên Nhi, 2024). Đây là những quan điểm đặt cơ sở cho truyền thông chính sách trong thực tiễn

cách mạng của Việt Nam, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

Nhận thức về truyền thông chính sách từng bước được thể hiện trong các văn bản của Đảng và Nhà nước những năm gần đây:

Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của UBTVQH số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007, sau này là Luật về Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 khẳng định quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát các vấn đề của đời sống xã hội.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu hệ thống chính trị phải “gần dân, trọng dân, lắng nghe dân và kịp thời xử lý kiến nghị của dân”.

Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thể chế hóa cơ chế giám sát và phản biện xã hội, tạo cơ sở pháp lý cho xã hội tham gia góp ý, đánh giá và phản hồi chính sách.

Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 xác định rõ quyền được thông tin của người dân và trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan Nhà nước.

Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách, xác định truyền thông chính sách là chức năng bắt buộc của cơ quan

hành chính nhà nước, phải triển khai từ giai đoạn xây dựng chính sách.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về truyền thông chính sách trong giai đoạn xây dựng đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật, cho thấy khái niệm này đã chính thức được ghi nhận bằng văn bản pháp lý.

Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã giải quyết vấn đề “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước, quan tâm sâu sắc đến truyền thông chính sách:

(1) Khẳng định vai trò đồng kiến tạo chính sách qua yêu cầu “Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật”.

(2) Xuất phát từ thực tiễn xây dựng và ban hành pháp luật, bảo đảm tính khả thi, năng lực tiếp nhận: Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam.

(3) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: “Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”.

(4) Chuyển từ tư duy tuyên truyền chính sách sang tư duy truyền thông, lấy tương tác, giải thích làm trục cốt yếu: Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến

góp ý của các đối tượng chịu sự tác động và chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật.

(5) Xác lập nền tảng pháp lý cho môi trường tương tác chính sách số hóa liên tục: Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

Về nội dung này, Văn kiện XIV của Đảng tiếp tục có những đổi mới sâu sắc:

Thứ nhất, Đại hội XIV của Đảng kế thừa và phát triển tư duy theo hướng dân chủ hóa, công khai, minh bạch và tăng cường sự tham gia xã hội trong toàn bộ quá trình chính sách. Tư duy này đã có bước chuyển mạnh từ Đại hội XIII khi phương châm dân chủ được hoàn thiện là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (ĐCSVN, 2021, tr.173) và yêu cầu “Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân” (ĐCSVN, 2021, tr.51). Đại hội XIII của Đảng khẳng định yêu cầu: “Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước” (ĐCSVN, 2021, tr.224).

Kế thừa tinh thần đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh tinh thần phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân, bảo đảm “... Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân...” (ĐCSVN, 2026, tr.74); đồng thời coi việc kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là thành tựu, bài học lớn (ĐCSVN, 2026, tr.75). Điều đó cho thấy truyền thông

chính sách không còn chỉ là hoạt động tuyên truyền một chiều, mà đã trở thành quá trình tương tác xã hội nhằm tạo đồng thuận và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Thứ hai, Đại hội XIV của Đảng thể hiện bước phát triển mới khi yêu cầu thể chế hóa quan điểm về dân chủ bằng hệ thống “cơ chế”, “quy chế”, “quy định” cụ thể để bảo đảm thực thi. Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước” (ĐCSVN, 2026, tr.121); đồng thời đặt ra nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (ĐCSVN, 2026, tr.169). Đại hội cũng chỉ rõ cần “Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền Nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân” (ĐCSVN, 2026, tr.170); và “Hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước” (ĐCSVN, 2026, tr.152). Việc nhấn mạnh các chủ trương này phản ánh sự chuyển dịch từ cách tiếp cận nhân dân chủ yếu là đối tượng tiếp nhận thông tin sang xác định nhân dân là chủ thể đồng kiến tạo chính sách trong khuôn khổ thể chế rõ ràng, thực chất.

Thứ ba, Đại hội XIV của Đảng chuyển mạnh từ mô hình truyền thông trực tiếp, phân tán sang mô hình tương tác chính sách số hóa, vận hành trên nền tảng dữ liệu. Điểm nhấn quan trọng là

yêu cầu: “Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân” (ĐCSVN, 2026, tr.196).

Tại Đại hội XIII của Đảng, việc tiếp xúc trực tiếp được nhấn mạnh: “Sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân” (ĐCSVN, 2021, tr.192-193); Đại hội XIV yêu cầu tương tác đã được nhấn mạnh: “Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân...” (ĐCSVN, 2026, tr.174). Cùng với đó là đặt trọng tâm vào “Đổi mới tư duy, hoàn thiện phương thức và quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, hiệu quả...” (ĐCSVN, 2026, tr.126-127). Đây là bước chuyển từ tương tác sự vụ sang tương tác hệ thống theo thời gian thực trên môi trường số.

Tư duy mới này gắn chặt với trách nhiệm giải trình thông qua hạ tầng số. Đại XIV nhấn mạnh việc “Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước...” (ĐCSVN, 2026, tr.187) là một trong những đột phá chiến lược. Đồng thời yêu cầu: “Nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân” (ĐCSVN, 2026, tr.121). Qua đó, khắc phục tình trạng “phản ứng chính sách chưa kịp thời, chậm điều chỉnh và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển...” (ĐCSVN, 2026, tr.80).

Mô hình này thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về ứng dụng công nghệ số phục vụ xây dựng pháp luật cũng như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia khi xác định chuyển đổi số là phương thức để đổi mới quản trị quốc gia.

Thứ tư, truyền thông chính sách được nhìn nhận như một dòng chảy thông tin xuyên suốt các giai đoạn của chu trình chính sách, đặc biệt coi trọng công tác tổ chức thực hiện. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” (ĐCSVN, 2026, tr.132-133). Nhận thức rõ “điểm nghẽn” thực thi khi “Công tác tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... vẫn chưa bắt kịp với yêu cầu phát triển đột phá của đất nước” (ĐCSVN, 2026, tr.67). Từ đó, Đại hội XIV yêu cầu “Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện” (ĐCSVN, 2026, tr.130) và nhấn mạnh yêu cầu “Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất” (ĐCSVN, 2026, tr.129).

Những quan điểm mới đã phản ánh sự nhận thức về chức năng của truyền thông chính sách: Truyền thông không chỉ cung cấp thông tin mà trở thành thiết chế bảo đảm năng lực thực thi; chuẩn hóa cách hiểu chính sách nhằm hạn chế tình trạng hiểu sai, áp dụng tùy tiện; Bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong thực thi nhằm loại bỏ tình trạng “mỗi nơi làm một kiểu” ở các chính sách liên ngành, liên cấp; Tạo cơ chế phản hồi nhanh trên môi trường số nhằm thực hiện yêu cầu “bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời”

(ĐCSVN, 2026, tr.75), phục vụ mục tiêu “đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện... bảo đảm nghị quyết ban hành thực sự đi vào cuộc sống” (ĐCSVN, 2026, tr.142).

2.2. Điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả hoạt động truyền thông chính sách theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng

Để hiện thực hóa tư duy mới của Đại hội XIV cần đồng thời bảo đảm 5 nhóm điều kiện cốt lõi:

Một là, bảo đảm điều kiện thể chế cho vận hành truyền thông chính sách theo hướng dân chủ, công khai và trách nhiệm giải trình. Cần xây dựng hệ thống thể chế truyền thông chính sách đồng bộ, quy định việc thực hiện truyền thông bắt buộc trong toàn bộ chu trình chính sách đối với mọi văn bản có tác động xã hội lớn. Chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình truyền thông hành chính một chiều theo chiều dọc sang mô hình truyền thông chính sách tương tác đa chiều giữa Đảng, Nhà nước, thị trường và xã hội.

Hai là, bảo đảm điều kiện nhân lực cho đổi mới truyền thông chính sách theo tinh thần quản trị hiện đại và chuyển đổi số. Cần chuyển đổi tư duy hành chính mệnh lệnh sang tư duy tương tác phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua các biện pháp, như: Chuẩn hóa quy trình truyền thông chính sách trong tổ chức bộ máy; Xây dựng khung năng lực truyền thông chính sách cụ thể cho từng vị trí công tác; Đưa yếu tố năng lực truyền thông vào tiêu chí đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng truyền thông hiện đại và kỹ năng số; Xây dựng văn hóa công vụ, văn hóa chính trị theo tinh thần phục vụ nhân dân.

Ba là, bảo đảm điều kiện về chất lượng thiết kế và chuẩn hóa thông tin chính sách nhằm

nâng cao khả năng “đi vào cuộc sống” của chính sách. Xây dựng và vận hành bộ chỉ số đo lường hiệu quả truyền thông chính sách quốc gia dựa trên các tiêu chí: mức độ dễ hiểu, mức độ tiếp cận và mức độ hài lòng của người dân. Đồng thời, thực hiện chuẩn hóa ngôn ngữ hành chính, thống nhất thông tin cốt lõi để tránh hiểu sai khi triển khai.

Bốn là, bảo đảm điều kiện hạ tầng số và dữ liệu cho đổi mới truyền thông chính sách theo tinh thần quản trị số và tương tác chính sách. Tập trung xây dựng hạ tầng công nghệ, nền tảng số và hệ thống thông tin liên thông dữ liệu đồng bộ giữa khu vực công với khu vực tư và xã hội. Phát triển các ứng dụng, công cụ lấy ý kiến thực sự thân thiện, dễ thao tác, phù hợp với trình độ công nghệ và nền tảng văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân nhằm thu thập phản hồi chính sách theo thời gian thực.

Năm là, nâng cao năng lực, ý thức chính sách của người dân, cộng đồng, xã hội. Đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục và văn hóa chính sách nhằm nâng cao trình độ dân trí, ý thức pháp luật và năng lực số của công dân. Đồng thời, xây dựng cơ chế huy động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội và các nền tảng truyền thông số nhằm mở rộng phạm vi, tạo sự đồng thuận và lan tỏa chính sách sâu rộng trong đời sống xã hội.

3. Kết luận

Nghiên cứu những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về truyền thông chính sách cho thấy một đường tiệm tiến rất rõ về tư duy quản trị quốc gia hiện đại của Đảng. Góc tiếp cận mới này không chỉ định hình mối quan hệ Nhà nước và xã hội thông thường, mà xác lập sự tương tác chặt chẽ giữa các đặc trưng chính trị - hành chính - thị trường - xã hội trong

chính sách. Điều này được thể hiện rõ nét qua việc thể chế hóa hệ thống quy tắc, quy chế cùng hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hướng đến thực hiện tương tác chính sách liên tục và phù hợp thực tiễn. Đây là xu hướng tất yếu của quản trị quốc gia hiện đại, tạo nền tảng căn bản để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc □

Ngày nhận bài: 09/5/2026;

Ngày bình duyệt: 02/7/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/8/2026.

Email tác giả: nhivn.psv@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.*

Bình Minh (2023). *Không nên nhầm lẫn “truyền thông chính sách” với “tuyên truyền chính sách”.* <https://vietnamnet.vn>

Bộ Chính trị (2013). *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.*

Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị ban hành về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị ban hành về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.*

Chính phủ (2025). *Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,*

hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Lương Ngọc Vĩnh (2021). *Giáo trình lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách.* Nxb Lý luận chính trị.

Nguyễn Phú Quang (2021). *Tư tưởng quần chúng trong lý luận Mác - Lênin.* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Yến Nhi (2024). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động chính sách. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 560, 57-64.

Quốc hội (2022). *Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 ban hành về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.*

Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 về phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.*

Thủ tướng Chính phủ (2023). *Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về tăng cường công tác truyền thông chính sách.*

UNDP. (2009). *Communication for Development: A Glimpse of UNDP Practice.*

United Nations - UN. (2010). *Communication for development programmes in the United Nations system.*

United Nations Sustainable Development - UNSDG. (2022). *Guidelines for Communications and Advocacy Strategy for the Cooperation Framework.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007). *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/04/2007.*